

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH
QUA PHƯƠNG PHÁP “TỰ KỶ ÁM THỊ”**

Lĩnh vực: CHỦ NHIỆM

Cấp học: THPT

Tác giả: ĐINH THỊ HIẾU

Đơn vị công tác: Trường THPT HỢP THANH

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC: 2023 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Sở Giáo dục – Đào tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Đinh Thị Hiếu	02/01/1984	Trường THPT Hợp Thanh	Giáo viên	Cử nhân Sư phạm	<i>Phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh qua phương pháp “Tự kỷ ám thị”</i>

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết):

+ Lĩnh vực: Chủ nhiệm.

+ Vấn đề sáng kiến giải quyết: Nâng cao hiệu quả trong phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

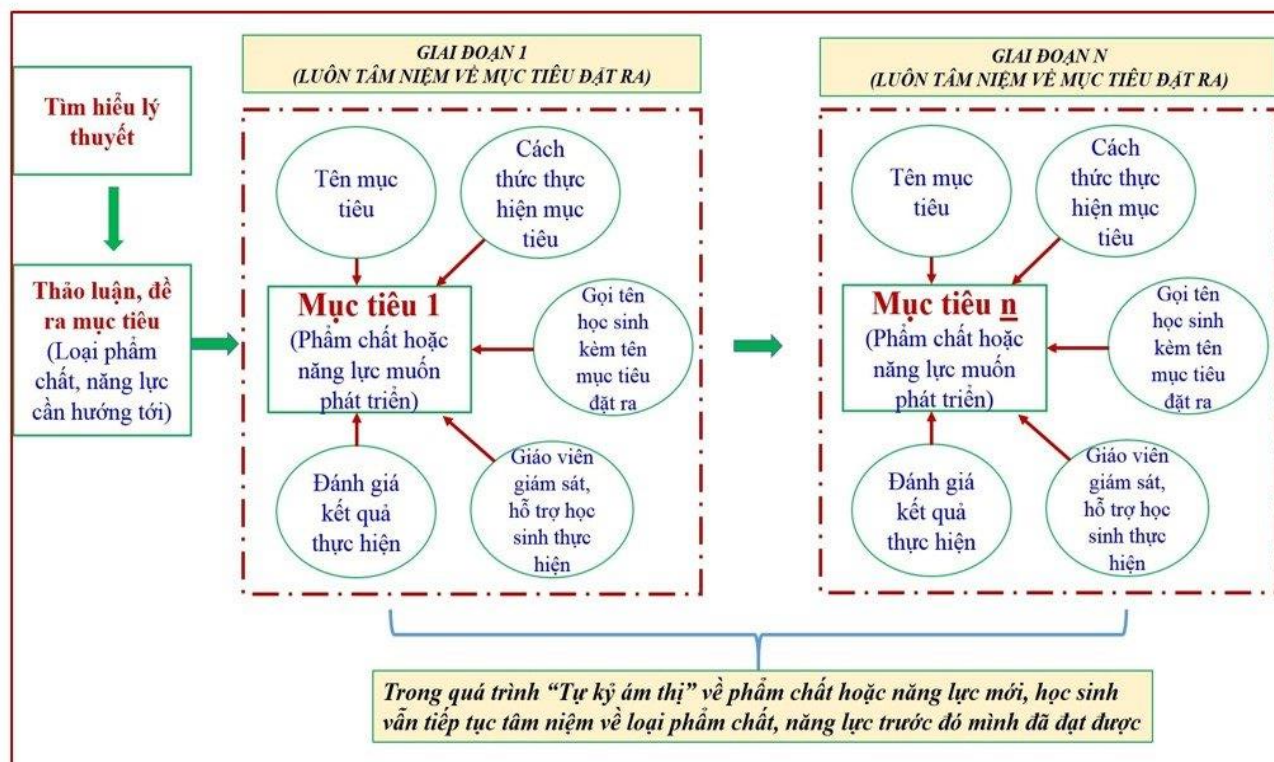
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn): Năm học 2018 - 2019

- Mô tả bản chất của sáng kiến

Giải pháp thực hiện *Phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh qua phương pháp “Tự kỷ ám thị”* thể hiện qua bảng và sơ đồ sau:

Các bước	Nội dung	Phương pháp/ phương tiện	Thời gian
Bước 1	Trang bị lý thuyết về “Phẩm chất, năng lực”, “Tự kỷ ám thị”	- Chia lớp thành các nhóm tìm hiểu từng phần - Giáo viên và học sinh cùng trao đổi	2 tiết sinh hoạt đầu năm học lớp 10
Bước 2	- Cùng học sinh thảo luận, lựa chọn loại phẩm chất, năng lực mà học sinh muốn đạt được. - Bắt đầu “Tự kỷ ám thị”:	- Học sinh ghi loại phẩm chất, năng lực mà mình muốn đạt được trong một giai đoạn nhất định (trong 1 tháng, 1 học kì,...) vào sổ hoặc tờ A2/ A3. Tiếp theo học sinh sẽ ghi các biện	Bước này được tiến hành đều đặn vào mỗi tiết sinh hoạt của mỗi

	Giáo viên và các bạn sẽ gọi học sinh bằng tên mới (tên của loại phẩm chất, năng lực mà học sinh lựa chọn làm mục tiêu thực hiện): Ví dụ: Hương chăm chỉ; Ánh kỷ luật, Diệu Linh giảm cân....	pháp, việc làm... để phát triển loại phẩm chất, năng lực đó trên các sổ hoặc giấy này. - Các tờ giấy này được giữ lại để theo dõi sự tiến bộ và việc hoàn thành mục tiêu của học sinh	cuối tháng trong suốt các năm học Trung học phổ thông của học sinh
Bước 3	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện	- Giáo viên cùng học sinh kiểm tra, đánh giá, tích vào những mục tiêu, việc làm mà học sinh đã đạt được. - Bản thân giáo viên quan sát biểu hiện của học sinh, kết hợp với các kênh thông tin từ gia đình, bạn bè, giáo viên bộ môn của học sinh. - Việc này có thể được tiến hành trên lớp hoặc qua trao đổi cá nhân giữa giáo viên và học sinh	- Bước này được tiến hành đều đặn thường xuyên liên tục. - Giáo viên tăng cường quan sát để uốn nắn, hỗ trợ học sinh kịp thời
Bước 4	Khen thưởng cho các học sinh hoàn thành được mục tiêu	Tổng kết: giáo viên chủ nhiệm và các học sinh bỏ phiếu về việc bạn mình hoàn thành ở mức độ nào (trong 4 mức độ) ở bảng đánh giá đã nêu ở phần “Đặt vấn đề”	Cuối mỗi tháng trong mỗi năm học



- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....
....

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- + Tìm hiểu kỹ về "Tự kỷ ám thị"
- + Giáo viên luôn đồng hành trong quá trình học sinh "Tự kỷ ám thị" về phẩm chất, năng lực mà mình muốn đạt được.
- + Giáo viên giữ mối liên hệ thường xuyên với các lực lượng giáo dục cả trong và ngoài nhà trường có liên quan.
- + Thường xuyên kiểm tra, nhận xét, đánh giá hiệu quả từ biện pháp đã sử dụng với học sinh lớp chủ nhiệm.
- + Không "tham lam" khi đề ra mục tiêu trong mỗi giai đoạn (Chia nhỏ các loại phẩm chất, năng lực để thực hiện trong từng giai đoạn).
- + Khi đề ra mục tiêu mới (Loại phẩm chất, năng lực tiếp theo học sinh cần đạt được) thì mục tiêu cũ vẫn cần được duy trì.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở):

- + Tận dụng được nguồn lực sẵn có.
- + Dễ dàng thực hiện; tiến hành được mọi lúc, mọi nơi.
- + Tiết kiệm chi phí.
- + Các thông tin chân thực, gần gũi, hữu ích.

+ Phù hợp với tình hình thực tiễn; có thể áp dụng ở nhiều nơi, trong nhiều năm học.

- **Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có:** *(So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở)*

.....
Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2024

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đinh Thị Hiếu

Mẫu 2

THPT HỢP THANH
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Đinh Thị ThuTên đề tài: Phát triển phần chất năng lực cho học sinh
qua phương pháp "tư duy cảm thụ" Lĩnh vực: Chức năng

STT	Tiêu chuẩn	Điểm SKKN
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	
Nhận xét: <u>Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	
Nhận xét: <u>Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	
Nhận xét: <u>Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội</u>		
4	Điểm trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	
Nhận xét: <u>Trình bày khoa học, hợp lý</u>		
Tổng cộng: 80		Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



Nguyễn Khắc Thuật

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG	1
III. SỐ LIỆU KHẢO SÁT TRƯỚC KHI THỰC HIỆN GIẢI PHÁP.....	1
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
1. Phẩm chất và năng lực.....	4
2. “Tự kỷ ám thị	5
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN	7
III. THỰC TRẠNG	8
1. Thuận lợi	8
2. Khó khăn	8
IV. GIẢI PHÁP	9
1. Chuẩn bị:	9
2. Cách thức thực hiện và hiệu quả.	9
3. Khái quát hóa các giải pháp:	11
PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	13
I/ KẾT LUẬN.....	13
II/ ĐỀ XUẤT VÀ KHUYẾN NGHỊ.	17
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	18
PHỤ LỤC 1: Hình ảnh về thực hiện phương pháp “Tự kỷ ám thị”	19
PHỤ LỤC 2: Điểm đầu vào của lớp 10A7 (Điểm Tuyển sinh vào 10).....	23

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Sản phẩm của giáo dục thật đặc biệt vì nó là con người! Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển xã hội, muốn phát triển xã hội phải chăm lo nhân tố con người về thể chất và tinh thần, nhất là về học vấn, đạo đức và kỹ năng sống để họ có thể góp phần xây dựng và cải tạo xã hội. Mọi cải cách, đổi mới trong giáo dục đều nhằm cho ra sản phẩm tốt nhất – “Con người phát triển toàn diện”. Đó là những con người vừa có tài vừa có đức, vừa có phẩm chất vừa có năng lực. Tuy nhiên, làm thế nào để phát huy tối đa phẩm chất, năng lực cho con người nói chung và học sinh nói riêng chưa bao giờ là dễ dàng.

Trong những năm gần đây, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh được cả xã hội dành cho sự quan tâm đặc biệt.

Vấn đề đặt ra là *làm cách nào để giáo dục một cách hiệu quả giúp phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh?* Cả xã hội đang cùng chung tay, góp sức để giải quyết. Ở cương vị là một giáo viên chủ nhiệm lớp, tôi nhận thấy việc thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với học sinh và gia đình các em cũng như sử dụng giờ sinh hoạt cùng với cách tổ chức hợp lý, hấp dẫn chính là thời gian quý báu, thiết thực mà mình có thể tận dụng để hỗ trợ, đồng hành cùng các em, để các em phát huy tốt phẩm chất và năng lực của mình.

Vì những lý do trên, tôi đã lựa chọn đề tài ***Phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh qua phương pháp “Tự kỷ ám thị”*** để nghiên cứu, tìm tòi, áp dụng vào thực tiễn và bước đầu đã thu được những kết quả khả quan.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG

Đề tài này tôi đã thử nghiệm trong một thời gian khá dài và thực sự áp dụng trong 03 năm học 2018 – 2019; 2019 – 2020 và 2020 – 2021 tương ứng ở lớp 10A7, 11A7, 12A7 nơi tôi công tác.

III. SỐ LIỆU KHẢO SÁT TRƯỚC KHI THỰC HIỆN GIẢI PHÁP.

* Khi thực hiện giải pháp, tôi đặc biệt lưu ý đến hai phương diện mà giải pháp sẽ tác động: những thay đổi, biến chuyển của *cá nhân* về phẩm chất và năng lực thể hiện qua một số bình diện như bảng sau:

Bảng đánh giá mức độ đạt được của năng lực và phẩm chất

(Học sinh xem thêm Bảng biểu hiện của từng loại năng lực và phẩm chất để chọn các mức tương ứng đạt được:

Mức 1: Chưa đạt

Mức 3: Khá

Mức 2: Đạt

Mức 4: Tốt

STT	Các loại năng lực và phẩm chất	Mức độ			
		1	2	3	4
Năng lực					
1	Tự chủ và tự học	1	2	3	4
2	Năng lực thể chất	1	2	3	4
3	Năng lực ngôn ngữ	1	2	3	4
4	Năng lực thẩm mỹ	1	2	3	4
5	Năng lực tin học	1	2	3	4
6	Năng lực công nghệ	1	2	3	4
7	Năng lực khoa học	1	2	3	4
8	Năng lực toán học	1	2	3	4
9	Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	1	2	3	4
10	Giao tiếp và hợp tác	1	2	3	4
Phẩm chất					
1	Yêu nước	1	2	3	4
2	Trách nhiệm	1	2	3	4
3	Trung thực	1	2	3	4
4	Chăm chỉ	1	2	3	4
5	Nhân ái	1	2	3	4

Đây là số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp:

(Sĩ số lớp: 40 học sinh)

Mức 1: Chưa đạt

Mức 3: Khá

Mức 2: Đạt

Mức 4: Tốt)

STT	Các loại năng lực và phẩm chất	Mức độ (số học sinh)			
		1	2	3	4
Năng lực					
1	Tự chủ và tự học	15	23	2	0

2	Năng lực thể chất	1	25	5	9
3	Năng lực ngôn ngữ	1	25	4	0
4	Năng lực thẩm mỹ	1	26	13	0
5	Năng lực tin học	15	20	5	0
6	Năng lực công nghệ	13	21	6	0
7	Năng lực khoa học	0	32	5	3
8	Năng lực toán học	0	34	6	0
9	Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	3	32	5	0
10	Giao tiếp và hợp tác	1	33	3	3
Phẩm chất					
1	Yêu nước	0	25	10	5
2	Trách nhiệm	3	22	10	5
3	Trung thực	5	25	10	0
4	Chăm chỉ	5	25	8	2
5	Nhân ái	5	25	5	5

*** Điểm đầu vào năm lớp 10 (Bảng cụ thể để ở phần phụ lục):**

Mức điểm trung bình	Số học sinh (Tỉ lệ %)
Dưới 5 điểm	33 (82,5%)
Từ 5 điểm đến dưới 6 điểm	7 (17,5%)

Như vậy điểm đầu vào của lớp hơn 80% là dưới Trung bình; không có điểm Khá, Giỏi

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Phẩm chất và năng lực.

1.1. Phẩm chất là gì?

- Phẩm chất là tính chất bên trong của con người, tính chất bên trong có thể xấu hoặc tốt, tùy theo sự rèn luyện, định hướng của mỗi người.

- Phẩm chất là thước đo giá trị của con người, không phải ai sinh ra cũng có phẩm chất như nhau. Những phẩm chất này được xây dựng, rèn luyện và phát triển theo thời gian.

1.2 Năng lực là gì?

- Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hành động nào đó, là phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao.

- Như vậy có thể hiểu năng lực là một đặc tính có thể đo lường được của một người về kiến thức, kỹ năng, thái độ... cũng như các phẩm chất cần thiết để hoàn thành được nhiệm vụ. Là yếu tố giúp một cá nhân làm việc hiệu quả hơn so với những người khác, cũng là một trong những thước đo để đánh giá các cá nhân với nhau.

- Năng lực bao gồm: Các hành vi phù hợp với việc làm, động cơ, kiến thức/kỹ năng và được xác định thông qua kết quả về việc làm và vai trò công việc. Năng lực có thể được hình thành do tư chất tự nhiên của cá nhân.

- Tuy nhiên, năng lực phần lớn được hình thành, bồi đắp và có được qua quá trình học tập, rèn luyện tại cơ sở giáo dục, công sở; qua những trải nghiệm thực tế, nỗ lực học hỏi, luyện tập, trau dồi kiến thức trong cuộc sống thường ngày.

1.3: Năm phẩm chất trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Yêu nước
- Nhân ái
- Chăm chỉ
- Trung thực
- Trách nhiệm

1.4. Mười năng lực cốt lõi của học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

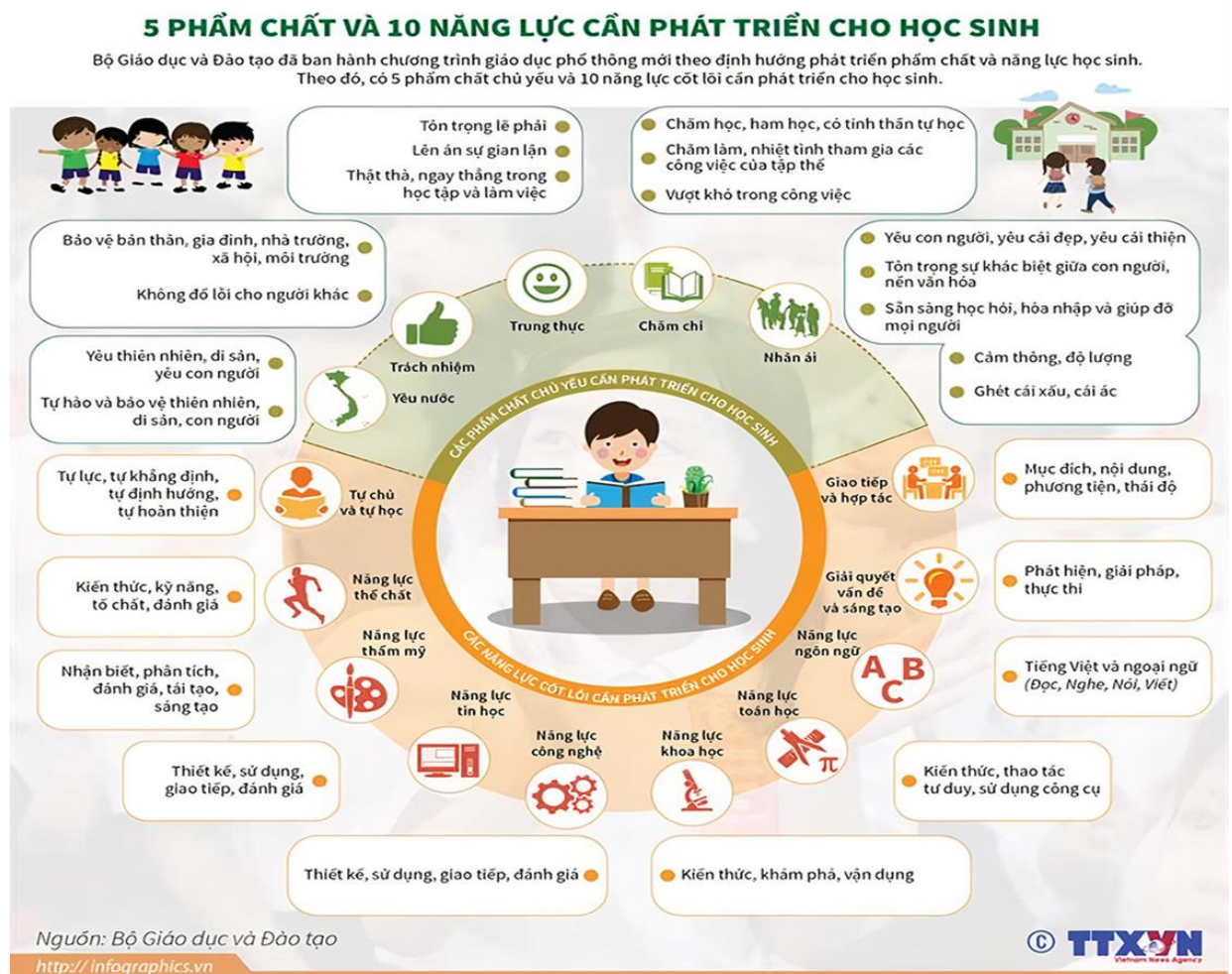
Mười năng lực này được chia ra thành 2 nhóm đó là năng lực chính là năng lực chung và năng lực chuyên môn.

- Năng lực chung là những năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Năng lực chung sẽ được nhà trường và giáo viên giúp các em học sinh

phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông là: Tự chủ và tự học; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác; Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để.

- Năng lực chuyên môn là những năng lực được hình thành và phát triển trên cơ sở các năng lực chung theo định hướng chuyên sâu, riêng biệt trong các loại hình hoạt động, công việc hoặc tình huống, môi trường đặc thù, cần thiết cho những hoạt động chuyên biệt, đáp ứng yêu cầu hạn hẹp hơn của một hoạt động.

Các năng lực chuyên môn được rèn luyện và phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông mới là: Ngôn ngữ, Tính toán, Tin học, Thể chất, Thẩm mỹ, Công nghệ, Tìm hiểu tự nhiên và xã hội.



2. “Tự kỷ ám thị

2.1. **Tự kỷ ám thị** (*tự mình che mắt*) hay **tự thôi miên** (Autosuggestion) **tự tâm niệm** là thuật ngữ đề cập đến tất cả những hình thức tự kích thích và khuyến khích bản thân qua năm giác quan của con người, là quá trình tự tâm

niệm, tự khích lệ. Tự kỷ ám thị đóng vai trò cầu nối giữa một bên là phần ý thức tạo ra tư duy và một bên là phần tiềm thức tạo ra hành động. Thông qua những suy nghĩ chi phối tâm trí bấy lâu nay vẫn tồn tại trong ý thức (không quan trọng đó là những ý nghĩ tích cực hay tiêu cực), những nguyên tắc của tự kỷ ám thị sẽ chạm đến tiềm thức của con người và tác động đến tiềm thức bằng những suy nghĩ đó.

2.2. Một thực tế rõ ràng rằng là một người luôn có xu hướng tin vào bất kỳ điều gì mà họ liên tục tự nhủ với bản thân, cho dù điều đó đúng hay không đúng. Nếu họ liên tục tự lừa dối mình bằng một quan điểm sai lầm thì đến một lúc nào đó, họ sẽ chấp nhận nó như một sự thật hiển nhiên. Bạn sẽ trở thành đúng như những gì bạn nghĩ bởi vì bạn đã để những suy nghĩ đó chi phối hoàn toàn tâm trí của bạn. Những cách nghĩ mà họ cố tình gieo rắc vào tâm trí mình, khích lệ nó, cho nó hòa trộn vào những cảm xúc của mình sẽ kết thành các động lực định hướng và kiểm soát mọi động thái và hành vi làm việc của bạn. Điều này đã được thực nghiệm trong một cuộc thí nghiệm. Các nhà tâm lý Đức đã nghiên cứu khoảng 80 phụ nữ có màu tóc khác nhau được tham gia một loạt các cuộc trắc nghiệm tinh thần về khả năng làm việc nhanh chóng và chính xác. Trước khi bắt đầu test, một nửa trong số người tham gia được đọc những câu chuyện cười về "tóc vàng hoe ngốc nghếch", chẳng hạn: Tại sao các cô nàng tóc vàng mở nắp hộp sữa chua ngay tại siêu thị? Vì trên mặt hộp có dòng chữ "Mở tại đây". Không có cô gái tóc vàng nào nghĩ mình ngu ngốc, nhưng khi bị ám ảnh bởi các công thức tiêu cực mà xã hội áp đặt về mình, những cô gái tóc vàng trong nghiên cứu lại thực hiện test chậm hẳn. Nghiên cứu chứng tỏ ngay cả những định kiến vô căn cứ mà ai cũng biết là không đúng cũng có thể ảnh hưởng đến niềm tin của cá nhân về năng lực của người đó.

Napoleon Hill - một tác giả người Mỹ, một trong những người sáng lập nên một thể loại văn học hiện đại đó là môn "*thành công học*" (là khoa học về sự thành công của cá nhân) - rất đề cao vai trò của tự kỷ ám thị, coi đây là một trong những nhân tố dẫn đến thành công. Tự kỷ ám thị là một cách thức giúp chủ thể gieo vào tiềm thức của mình những suy nghĩ mang tính sáng tạo hoặc những suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực và theo ông này thì niềm tin vào bản thân là một trạng thái tinh thần có thể được tạo ra nhờ tự kỷ ám thị. Những cảm xúc tích cực cần phải được đưa vào những ý nghĩ mà muốn đưa vào tiềm thức thông qua nguyên tắc tự kỷ ám thị và ta có thể xây dựng tính cách bằng phép tự kỷ ám thị. Tự kỷ ám thị là một nhân tố mạnh mẽ trong quá trình xây dựng tính cách. Trong rất nhiều trường hợp, tự kỷ ám thị đã đem lại thành công cho con người ngoài sức tưởng tượng, những việc mà bản thân họ nghĩ mình không có khả năng làm được. Khả năng sử dụng biện pháp tự kỷ ám thị phụ thuộc rất

lớn vào khả năng tập trung vào một khát vọng nhất định cho đến khi khả năng đó biến thành một nỗi ám ảnh cháy bỏng.

Theo Napoleon Hill, tự kỷ ám thị là một kỹ thuật đã được chứng minh là sẽ mang đến thành công cho mọi người nếu như được áp dụng đúng cách, có cơ sở.

2.3. Như vậy, *nếu biết cách vận dụng, “Tự kỷ ám thị” sẽ là một phương pháp hỗ trợ tích cực trong việc hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực ở học sinh.*

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Một trong những điểm nhấn được đặc biệt chú trọng trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về phát triển giáo dục, đó là “chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học”. Điều này khẳng định tính kế thừa, sự nhất quán trong quan điểm của Đảng ta coi giáo dục có vai trò quan trọng đối với việc phát triển con người toàn diện; thể hiện sự nhanh nhạy trong việc thích ứng với xu thế thời đại, tiếp thu những thành tựu của giáo dục trên thế giới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Sau gần 40 năm đổi mới, nền giáo dục nước ta được đổi mới căn bản, toàn diện, đã có những chuyển biến tích cực. Chất lượng từng bước được nâng lên, hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục hoàn thiện, mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo tiếp tục mở rộng ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học; chất lượng đào tạo từng bước cải thiện, hệ thống chương trình được đổi mới, chú trọng phát triển các phẩm chất, năng lực cho học sinh; phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực cũng được chú trọng. Giai đoạn 2021 - 2030 là giai đoạn phát triển mới, mang tính bứt phá, nhất là việc đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra nhanh chóng. Nhiều chủ trương, biện pháp, đã được đề ra để thực hiện nhiệm vụ đó. Chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) là một trong những nỗ lực để góp phần phát triển phẩm chất, năng lực ở người học.

2. Trường tôi công tác thuộc vùng khó khăn, đầu vào thấp, ý thức của học sinh phần lớn chưa cao, nhiều gia đình bố mẹ đi làm xa để con em mình ở nhà một mình hoặc với người thân (mà chủ yếu là ông bà – có trường hợp khi đến nhà học sinh để trao đổi tình hình của các em với gia đình, tôi gặp hoàn cảnh 2 ông bà già hơn 70 tuổi phải quản lý đến 10 người cháu cả nội và ngoại). Vì vậy việc quan tâm sâu sát đến các em từ phía gia đình có nhiều hạn chế. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc giáo dục, uốn nắn các em trong hoạt động học tập và rèn luyện đạo đức, cũng như việc hình thành và phát triển phẩm chất,

năng lực của các em. Và kỹ năng này hầu như được giao lại cho nhà trường đảm nhiệm phần lớn.

Ban giám hiệu đã phối hợp với các lực lượng giáo dục để làm tốt nhất công việc này trong phạm vi có thể. Ở cương vị là một giáo viên chủ nhiệm, tôi lựa chọn giờ sinh hoạt, thời gian tiếp xúc, tìm hiểu về học sinh là thời gian chủ đạo để góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh của mình.

III. THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

Việc phát triển phẩm chất, năng lực đối với học sinh lớp A7 (10A7 năm học 2018 – 2019; 11A7 năm học 2019 – 2020; 12A7 năm học 2020 – 2021) có khá nhiều thuận lợi.

- Đa số cả học sinh và cha mẹ học sinh đều mong muốn học sinh được tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.

- Điều kiện để thực hiện việc phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua phương pháp “Tự kỷ ám thị” không khó khăn.

- Bản thân tôi là giáo viên giảng dạy và chủ nhiệm lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong hỗ trợ học sinh phát triển.

- Trong chương trình giáo dục phổ thông, nội dung phát triển phẩm chất và năng lực cho người học được đặt lên hàng đầu.

2. Khó khăn

Tuy nhiên cũng có một số khó khăn:

- Để áp dụng được phương pháp tự kỷ ám thị trong phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh đòi hỏi cả chủ thể (học sinh) và người hướng dẫn (giáo viên) phải tìm hiểu kỹ lưỡng về “Tự kỷ ám thị”.

- Cần kiên trì, sát sao trong một thời gian dài

- Nhiều học sinh chưa có động cơ bên trong về việc phát triển phẩm chất và năng lực của bản thân

- Trường ở địa bàn nông thôn, đời sống còn nhiều khó khăn nên việc hỗ trợ để học sinh phát triển toàn diện chưa được quan tâm thỏa đáng.

- Nhiều phụ huynh chưa thực sự dành thời gian, công sức cho việc phát triển phẩm chất và năng lực cho con em mình.

- Khoa học công nghệ thông tin ngày càng phát triển, bên cạnh mặt tích cực cũng đem lại những yếu tố tiêu cực đối với phẩm chất và năng lực của học sinh.

IV. GIẢI PHÁP

Để góp phần phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh tôi cố gắng phát huy cao nhất tính chủ động, tích cực của học sinh trong việc tìm kiếm, xử lý thông tin đồng thời kết hợp với việc để học sinh phát huy sở trường, năng khiếu của bản thân. Xuất phát từ thực trạng của vấn đề tôi đã đưa ra hướng giải quyết và phương pháp như sau để áp dụng vào thực tiễn.

1. Chuẩn bị:

- Giáo viên cung cấp cho học sinh tài liệu về phát triển phẩm chất và năng lực; tài liệu về “Tự kỷ ám thị”.
- Giấy A2 hoặc A3, A4 hoặc sổ ghi chép
- Bút viết, bút màu.
- Cài đặt các phần mềm dạy học trực tuyến

2. Cách thức thực hiện và hiệu quả.

Về cách thức thực hiện và hiệu quả tôi xin mô tả qua bảng dưới đây:

Các bước	Nội dung	Phương pháp/ phương tiện	Thời gian	Hiệu quả
Bước 1	Trang bị lý thuyết về “Phẩm chất, năng lực”, “Tự kỷ ám thị”	- Chia lớp thành các nhóm tìm hiểu từng phần - Giáo viên và học sinh cùng trao đổi	2 tiết sinh hoạt đầu năm học lớp 10	Học sinh được trang bị kiến thức lý thuyết cơ bản
Bước 2	- Cùng học sinh thảo luận, lựa chọn loại phẩm chất, năng lực mà học sinh muốn đạt được. - Bắt đầu “Tự kỷ ám	- Học sinh ghi loại phẩm chất, năng lực mà mình muốn đạt được trong một giai đoạn nhất định (trong 1 tháng, 1 học kì,...) vào sổ hoặc tờ A2/ A3. Tiếp theo học sinh sẽ ghi các	Bước này được tiến hành đều đặn vào mỗi tiết sinh hoạt của mỗi cuối tháng trong suốt các năm học Trung học phổ thông	- Học sinh xác định được các mục tiêu cần đạt và biện pháp để hoàn thành mục tiêu. - Trong khoảng thời gian thực hiện mục tiêu, học sinh luôn tâm niệm, nhắc

	thì”: Giáo viên và các bạn sẽ gọi học sinh bằng tên mới (tên của loại phẩm chất, năng lực mà học sinh lựa chọn làm mục tiêu thực hiện): Ví dụ: Hương chăm chỉ; Ánh kỷ luật, Diệu Linh giảm cân....	biện pháp, việc làm... để phát triển loại phẩm chất, năng lực đó trên các sổ hoặc giấy này. - Các tờ giấy này được giữ lại để theo dõi sự tiến bộ và việc hoàn thành mục tiêu của học sinh	của học sinh	lại trong tâm trí và lời nói cụm từ mình đã lựa chọn. Từ đó giống như “mưa dầm thấm lâu” sẽ ảnh hưởng tích cực đến học sinh
Bước 3	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện	- Giáo viên cùng học sinh kiểm tra, đánh giá, tích vào những mục tiêu, việc làm mà học sinh đã đạt được. - Bản thân giáo viên quan sát biểu hiện của học sinh, kết hợp với các kênh thông tin từ gia đình, bạn bè, giáo viên bộ môn	- Bước này được tiến hành đều đặn thường xuyên liên tục. - Giáo viên tăng cường quan sát để uốn nắn, hỗ trợ học sinh kịp thời	Học sinh được nhìn lại việc mình đã thực hiện, đánh giá kết quả để có những điều chỉnh phù hợp.

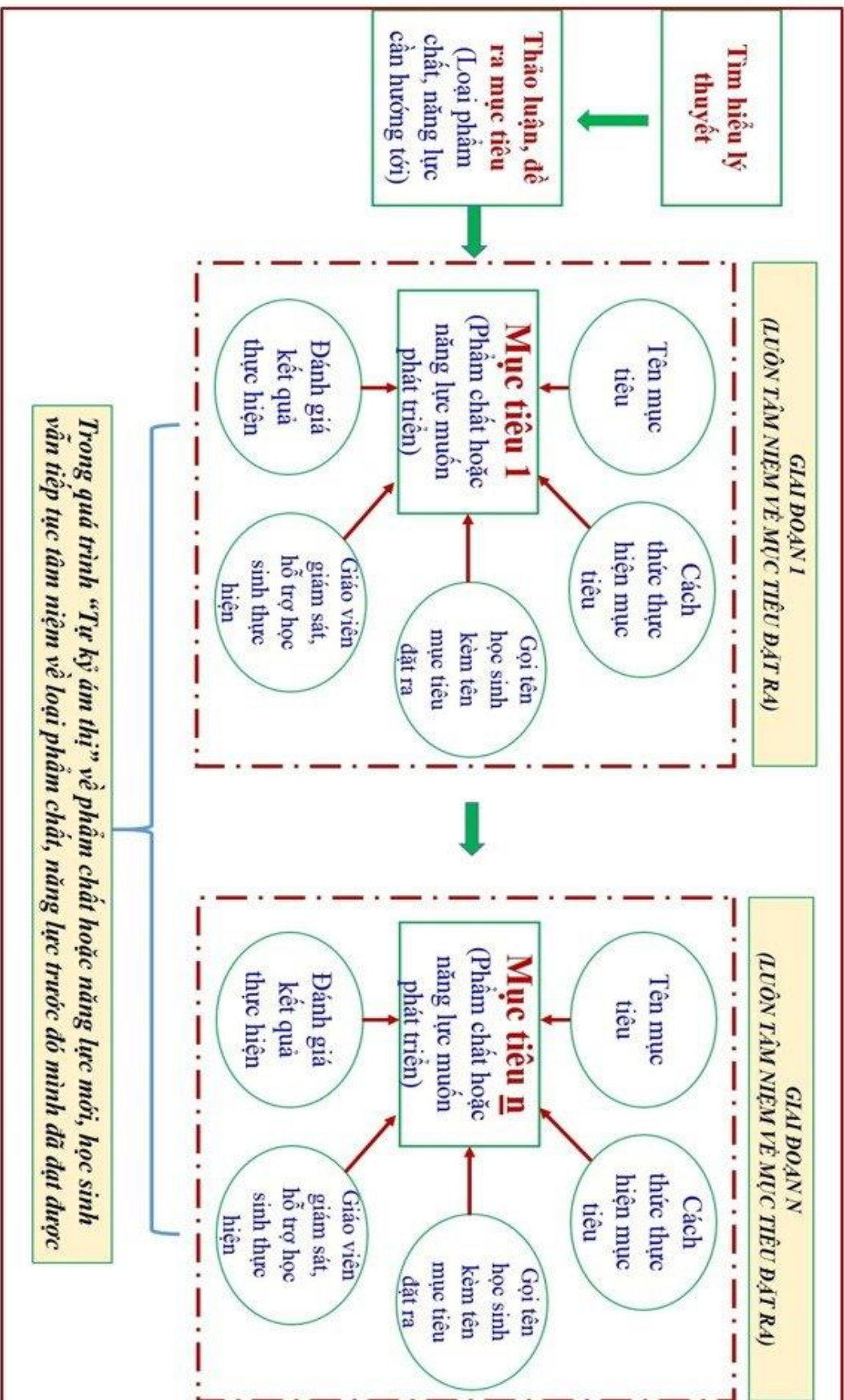
		của học sinh. - Việc này có thể được tiến hành trên lớp hoặc qua trao đổi cá nhân giữa giáo viên và học sinh		
Bước 4	Khen thưởng cho các học sinh hoàn thành được mục tiêu	Tổng kết: giáo viên chủ nhiệm và các học sinh bỏ phiếu về việc bạn mình hoàn thành ở mức độ nào (trong 4 mức độ) ở bảng đánh giá đã nêu ở phần “Đặt vấn đề”	Cuối mỗi tháng trong mỗi năm học	Giáo viên và học sinh kiểm nghiệm tính hiệu quả của đề tài sau khi đi vào thực tiễn và học sinh phát huy được phẩm chất năng lực mới

3. Khái quát hóa các giải pháp:

Để thực hiện đề tài “***Phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh qua phương pháp “Tự kỷ ám thị”***” khi thực hiện giải pháp này cần:

- Tìm hiểu kỹ về “Tự kỷ ám thị”
- Giáo viên luôn đồng hành trong quá trình học sinh “Tự kỷ ám thị” về phẩm chất, năng lực mà mình muốn đạt được.
- Giáo viên giữ mối liên hệ thường xuyên với các lực lượng giáo dục cả trong và ngoài nhà trường có liên quan.
- Thường xuyên kiểm tra, nhận xét, đánh giá hiệu quả từ biện pháp đã sử dụng với học sinh lớp chủ nhiệm.
- Không “tham lam” khi đề ra mục tiêu trong mỗi giai đoạn (Chia nhỏ các loại phẩm chất, năng lực để thực hiện trong từng giai đoạn).
- Khi đề ra mục tiêu mới (Loại phẩm chất, năng lực tiếp theo học sinh cần đạt được) thì mục tiêu cũ vẫn cần được duy trì.

Tôi xin được sơ đồ hóa biện pháp thực hiện như sau:



PHẦN 3: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I/ KẾT LUẬN

Qua mỗi học kì, mỗi năm học, tôi đã cho học sinh thực hiện một bảng khảo sát về mức độ đạt được các loại phẩm chất, năng lực và thu được kết quả như sau:

Sĩ số lớp: 40 học sinh

Mức 1: Chưa đạt

Mức 2: Đạt

Mức 3: Khá

Mức 4: Tốt

S T T	Các loại năng lực và phẩm chất	Mức độ (số học sinh)											
		1			2			3			4		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Năng lực													
1	Tự chủ và tự học	15	5	0	23	30	15	2	5	20	0	0	5
2	Năng lực thể chất	1	1	0	25	20	10	5	10	15	9	9	15
3	Năng lực ngôn ngữ	1	0	0	25	17	10	4	13	20	0	10	10
4	Năng lực thẩm mỹ	1	0	0	26	30	25	13	5	8	0	5	7
5	Năng lực tin học	15	0	0	20	20	10	5	10	16	0	10	14

6	Năng lực công nghệ	13	3	0	21	23	13	6	10	10	0	4	17
7	Năng lực khoa học	0	0	0	32	22	15	5	10	12	3	8	13
8	Năng lực toán học	0	0	0	34	20	10	6	15	15	0	5	15
9	Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	3	1	0	32	26	16	5	7	12	0	6	12
10	Giao tiếp và hợp tác	1	0	0	33	15	10	3	15	15	3	10	15
Phẩm chất													
1	Yêu nước	0	0	0	25	15	5	10	15	20	5	10	15
2	Trách nhiệm	3	1	0	22	10	1	10	19	19	5	10	20
3	Trung thực	5	0	0	25	15	5	10	13	15	0	12	20
4	Chăm chỉ	5	2	0	25	19	10	8	15	10	2	6	20
5	Nhân ái	5	1	0	25	19	10	5	15	15	5	5	15

*** Và kết quả xếp loại Học lực, Hạnh kiểm của học sinh qua 3 năm học như sau:**

Lớp	Học lực				Hạnh kiểm			
	Yếu, kém	Trung bình	Khá	Giỏi	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
Lớp 10	0	15	23	2	0	10	20	10
Lớp 11	0	7	26	7	0	3	15	22
Lớp 12	0	0	23	17	0	0	0	40

*** Kết quả đầu vào (Kết quả tuyển sinh vào 10) và Kết quả đầu ra (Lớp 12) là một bước tiến vượt bậc:**

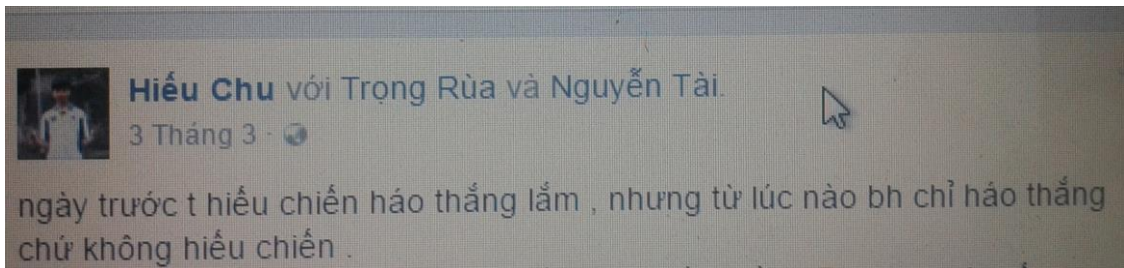
Điểm đầu vào (Kết quả tuyển sinh vào 10): mức điểm trung bình	Kết quả đầu ra (Lớp 12)
- Dưới 5 điểm: 33 học sinh (82,5%) - Từ 5 điểm đến dưới 6 điểm: 7 học sinh (17,5%)	- 5 học sinh đạt giải Học sinh giỏi cấp Thành phố các môn văn hóa. Trong đó có 1 giải Nhì (môn Sử), 1 giải Ba (môn Sử), 3 giải Khuyến khích (môn Văn, Địa). - 100% học sinh của lớp đỗ Tốt nghiệp với số điểm trung bình 7,3 điểm/môn - 85 % học sinh tiếp tục học lên bậc học cao hơn - Luôn xếp vị trí thứ Nhất trong các hoạt động thi đua của Đoàn trường

Từ kết quả của bảng trên người viết thấy: sau 3 năm học học sinh đã có những tiến bộ vượt bậc về phẩm chất và năng lực. Lớp 10 còn hiện tượng **đánh nhau, nói xấu nhau, mất đồ trong lớp,...** các năm học sau đó thì **hiện tượng này không còn**. Kết quả xếp loại Học lực và

Hạnh kiểm đều thay đổi theo hướng tiến bộ, tích cực. Như vậy, giải pháp mà người viết áp dụng trong quá trình nghiên cứu đề tài đã giúp học sinh phát triển phẩm chất và năng lực. Điều này cho thấy hiệu quả cũng như khả năng ứng dụng cao của đề tài.

**** Tôi xin đưa ra một trường hợp học sinh như sau:***

Học sinh này đầu năm lớp 10 đã đánh bạn cùng khối gây thương tích vì lí do **“em đang có chuyện bực mình trong người mà em đi qua bạn lại nhìn em”**. Sau đó một thời gian em này lại đánh nhau với một học sinh lớp trên vì lí do **“anh ấy xô vào em ở cầu thang, em đã nhìn một lúc mà anh ấy không xin lỗi em”**. Sau khi đề ra mục tiêu về phẩm chất “Nhân ái”, năng lực “Giao tiếp và hợp tác”, được bạn bè và cô giáo gọi bằng các tên “Hiếu Nhân ái”, “Hiếu điềm tĩnh” cùng với sự nỗ lực cố gắng của bản thân, em học sinh này đã thay đổi rất nhiều: chan hòa với bạn bè, tôn trọng sự khác biệt, giao tiếp phù hợp hơn. **Và đây là một số hình ảnh về em học sinh này sau khi “Tự kỷ ám thị” mình là người điềm tĩnh, nhân ái:**



Qua các hình ảnh trên ta thấy em đã có sự thay đổi tích cực: có những suy nghĩ đúng đắn, biết kìm chế cảm xúc hơn so với trước: so với lí do em gây ra 02 vụ bạo lực học đường ở trên thì đến đây sau khi “Tự kỷ ám thị” mình là người điềm tĩnh, nhân ái em đã có những cách cư xử phù hợp. Đó có thể coi là sự thay đổi đáng mừng!

*

* *

Tôi biết rằng dù có cố gắng đến đâu thì kết quả hiện lên qua những con số và những biểu hiện cũng chỉ mang tính tương đối. Nhất là đối với việc giáo dục con người. Cuộc sống muôn màu, học sinh không thể áp dụng một cách máy móc những phẩm chất và năng lực mà tôi và các em cùng phát triển qua

đề tài. Cuộc đời ngoài kia rộng lớn và đa sắc, các em sẽ còn phải thường xuyên học tập và rèn luyện để phát triển cả phẩm chất cũng như năng lực. Nhưng trong hành trình của các em, những phẩm chất, năng lực các em được trang bị sẽ giúp các em sống tốt hơn. Với tôi, đó là một thành công!

II/ ĐỀ XUẤT VÀ KHUYẾN NGHỊ.

Để hỗ trợ học sinh phát triển phẩm chất và năng lực qua việc sử dụng phương pháp “Tự kỷ ám thị”, tôi xin đề xuất và khuyến nghị một số ý kiến sau:

- Tiến hành tổ chức sinh hoạt chuyên đề về vấn đề này.
- Các cấp, các ngành, phụ huynh học sinh quan tâm hơn nữa đến công tác chủ nhiệm lớp.
- Phụ huynh học sinh tạo điều kiện về cả vật chất và tinh thần, khích lệ động viên con em học tập, khắc phục khó khăn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài viết “*Chương trình giáo dục phổ thông 2018*” trên TTXVN
2. Các bài viết về “*Tự kỷ ám thị*” đăng trên Internet
3. Bài viết “*Phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*” trên trang báo điện tử Tạp chí cộng sản

PHỤ LỤC 1: Hình ảnh về thực hiện phương pháp “Tự kỷ ám thị”

1. Một số hình ảnh học sinh thảo luận tìm hiểu về các loại phẩm chất, năng lực và “Tự kỷ ám thị”



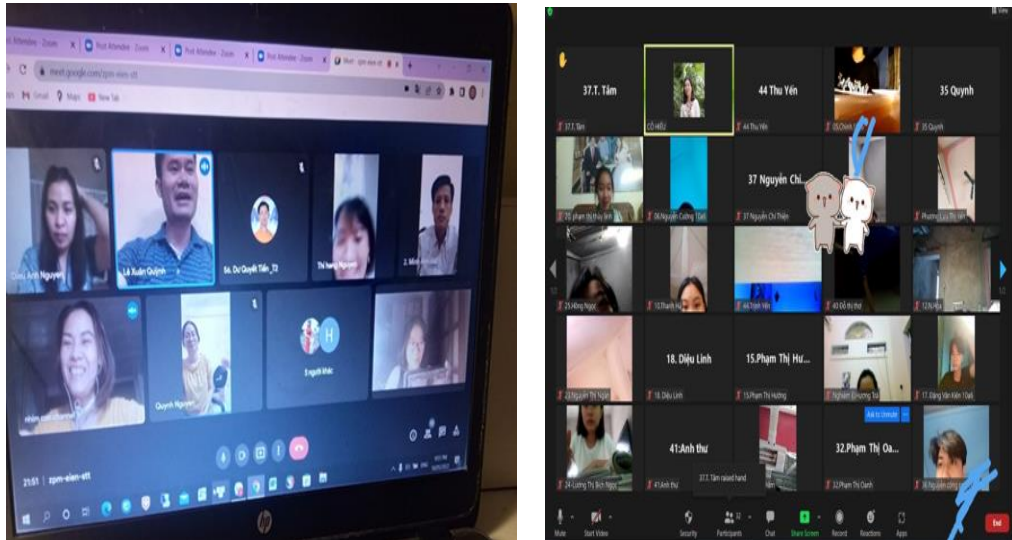
2. Hình thành mục tiêu về phẩm chất, năng lực trong mỗi giai đoạn qua việc “Tự kỷ ám thị” ghi tên loại phẩm chất, năng lực muốn đạt



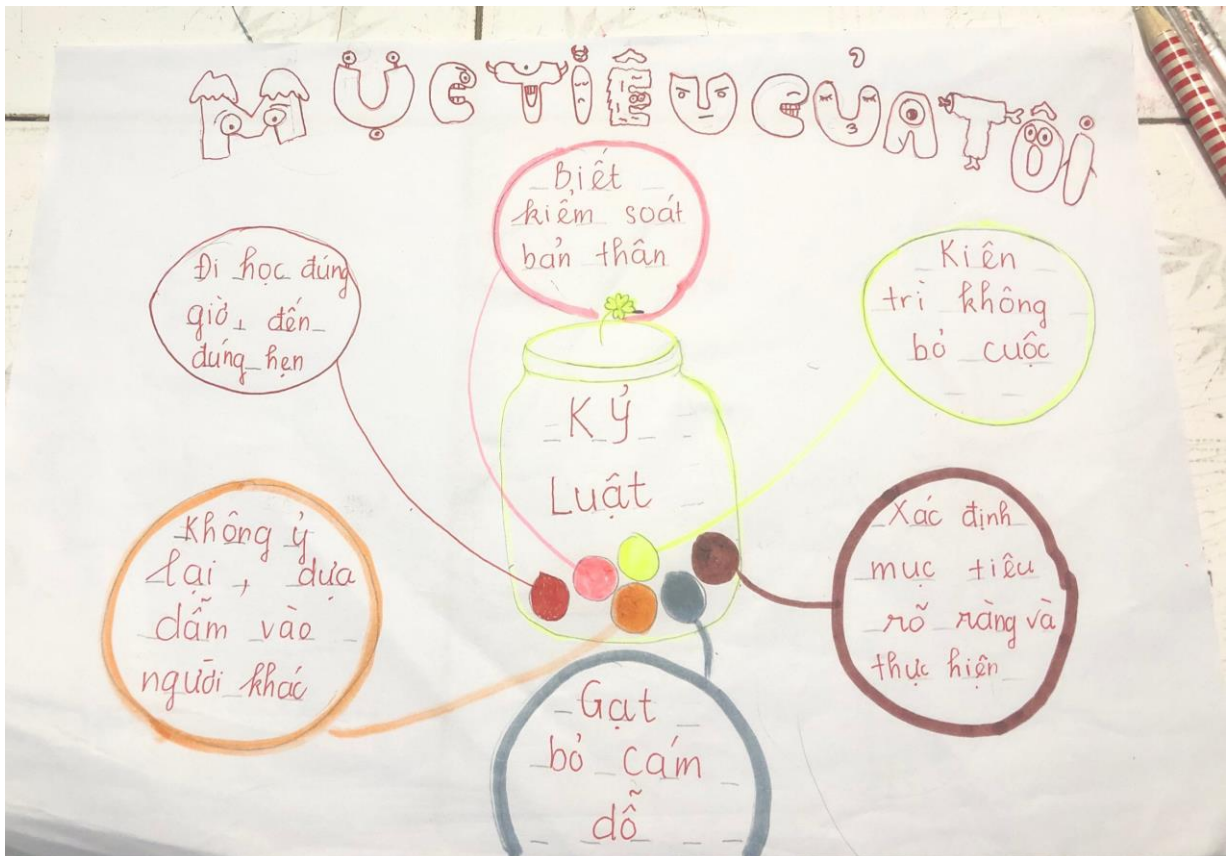
3. Học sinh tổng kết việc thực hiện “Tự kỷ ám thị” trong từng giai đoạn để góp phần phát triển phẩm chất và năng lực

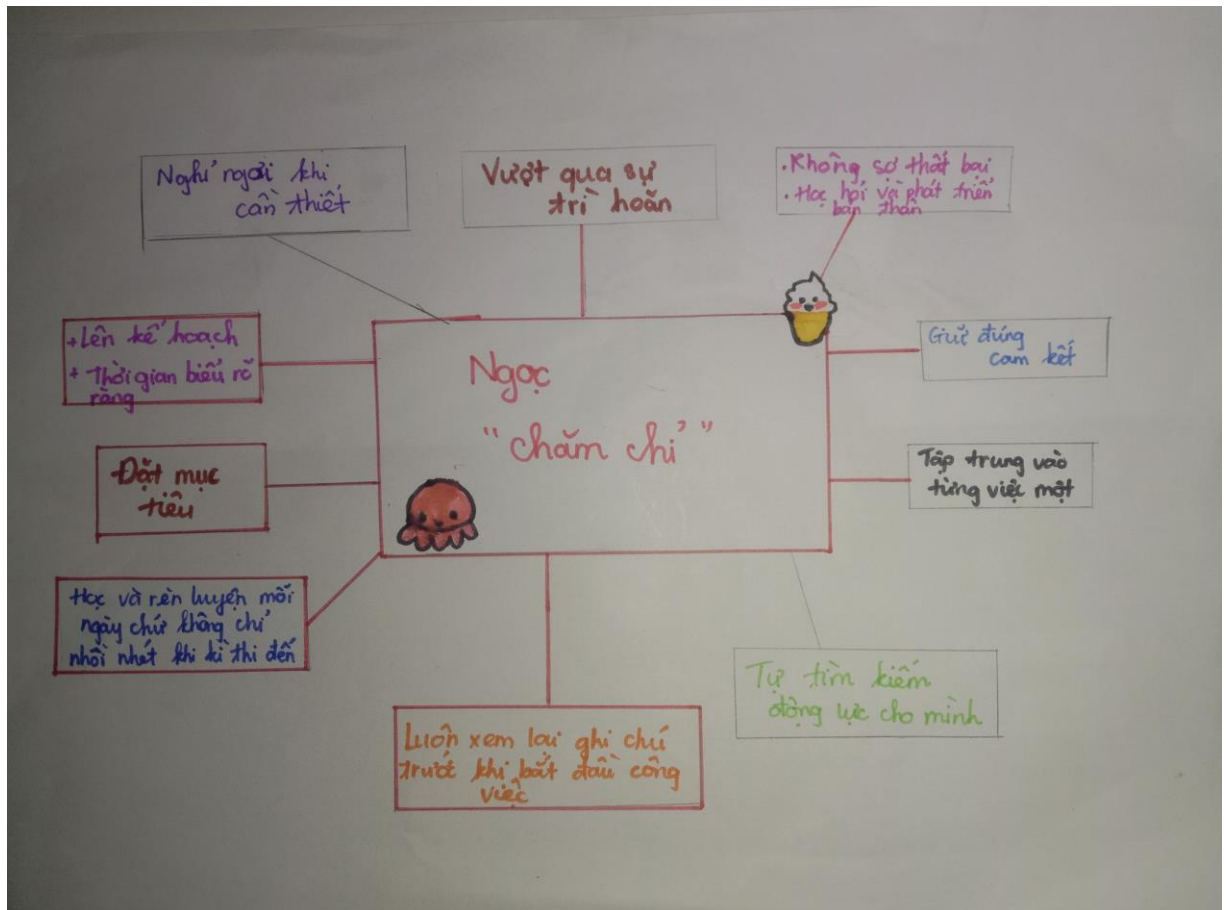
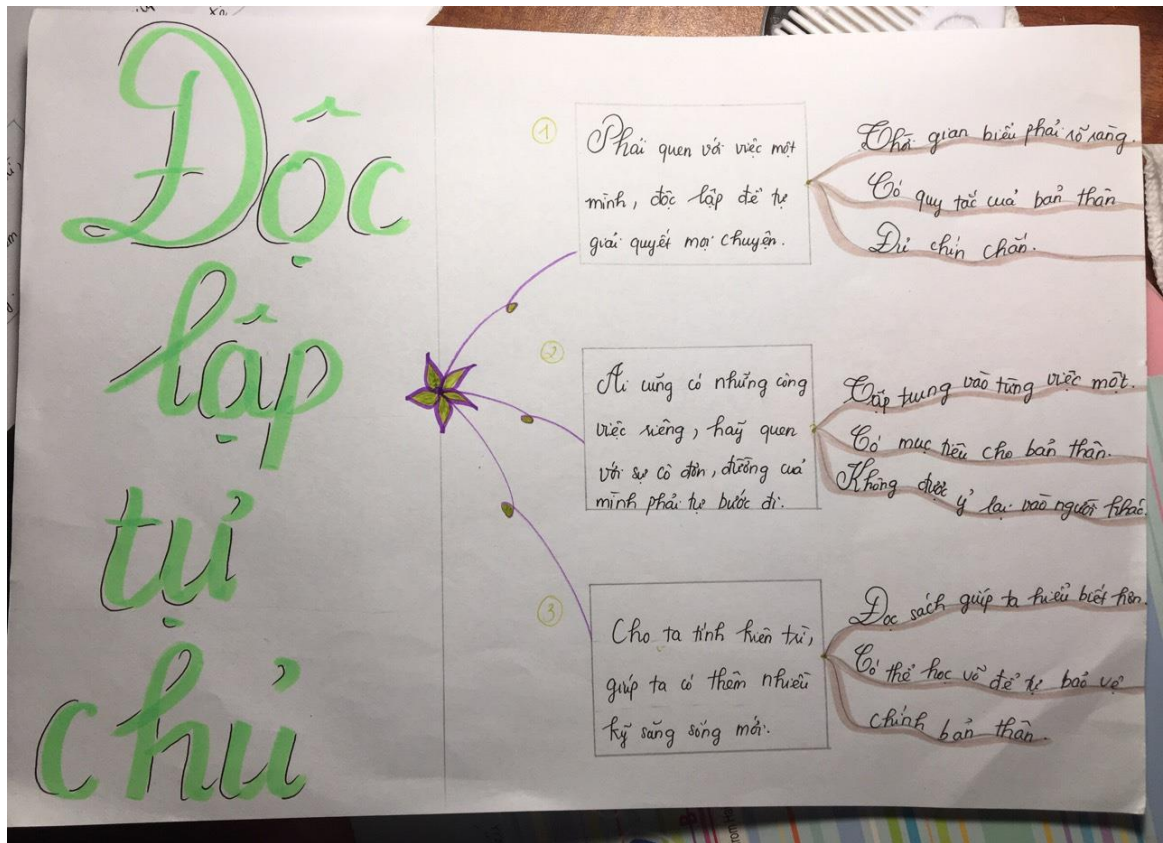


4. Một số hình ảnh trao đổi giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh về biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh khi ở nhà



5. Một số khẩu hiệu “Tự kỷ ám thị” của học sinh





QUANG HUY notebook

Ngày Thứ Hai 01/01/2020

Topic: Tập Thể Dục Mỗi Ngày
Hàng Hải hàng mọi hoạt động.

Luôn có sẵn kế hoạch để sử dụng và thay đổi.

Luôn biến từng chỗ những cơ hội ở phía trước.

Đừng lý trí để suy nghĩ thay vì tình cảm.

Đối Mặt với mọi vấn đề không né tránh.

THIỆN MẠNH MẼ

Tự Aha thức cho những lời kìm và tìm cách khi gặp sửa chữa lời kìm ấy.

Có một lòng tin thật mãnh liệt vào bản thân và sự lao động với mọi sự.

Nâng Cao văn hóa biết về mọi mặt của xã hội.

Thao túng tại cùng những thức quan trọng với bản thân (Sức khỏe, Trí tuệ).

Family

- Nói "yêu" ba, "yêu" mẹ nhiều hơn.
- Nói "cảm ơn; xin lỗi" ba; mẹ nhiều hơn.
- Hạn chế xưng "mày, tao" với các em hơn.
- Nói ra suy nghĩ, vấn đề của bản thân nhiều hơn. Sẽ tốt hơn là "o muốn ba mẹ phiền lòng vì chuyện của mình mà o nói".

Society

- Bao dung, tha thứ cho những người vô tình hay cố ý làm tổn thương đến tớ.
- Tự tin, cởi mở, hòa đồng, hướng ngoại, thêm chút.
- "Cảm ơn" những người giúp đỡ tớ.
- Xin lỗi "những người dù vô tình hay cố ý làm tổn thương

own goals

Study

- THỬ KHOA KHỐI C
- A KHOA KHỐI D

Chỉ cần tin tưởng bản thân và nỗ lực hết sức thì mọi công việc sẽ o hài phí!

Self

- Yêu thương, tôn trọng bản thân tớ nhiều, nhiều, nhiều hơn nhé!
- Kiểm soát được cơn "Tức GIẬN" nhé!

Vì mỗi chúng ta đều là lần đầu tiên đến với thế giới này, vậy nên cậu có thể sai trong quá trình hoàn thiện bản thân nhưng phải đợi lại để bài học nhé!!!

Phụ lục 2: Điểm đầu vào của lớp 10A7 (Điểm Tuyển sinh vào 10)

Họ và tên	VĂN	TOÁN	Trung bình	
TRẦN PHƯƠNG ANH	5,5	2	3,75	Trường THCS Xuy Xá
VŨ VĂN ÁNH	6,25	2	4,125	Trường THCS Xuy Xá
CAO THỊ LINH CHI	6	3	4,5	Trường THCS An Tiến
TRẦN TIẾN ĐẠT	5,75	4	4,875	Trường THCS Xuy Xá
NGUYỄN THỊ HẢO	5,75	2,75	4,25	Trường THCS Hợp Thanh
ĐỖ THỊ THÁI HẰNG	6,5	2,5	4,5	Trường THCS Hòa Xá
TRẦN THỊ THANH HẰNG	5	5	5	Trường THCS An Tiến
NGUYỄN THỊ HẬU	5,5	3,25	4,375	Trường THCS Hợp Tiến
NGUYỄN THỊ THU HIỀN	6,25	2,25	4,25	Trường THCS Hợp Thanh
VŨ THỊ HƯƠNG LÀNH	6	1,25	3,625	Trường THCS An Phú
ĐINH THỊ THUY LINH	6	1,75	3,875	Trường THCS Hòa Nam
NGUYỄN THỊ LOAN	6	2,5	4,25	Trường THCS An Phú
ĐINH THỊ HẢI LÝ	6,5	2,5	4,5	Trường THCS Hòa Xá
NGUYỄN THỊ MAY	5,75	3,25	4,5	Trường THCS Hợp Thanh
ĐẶNG THỊ NGÀ	5,75	5	5,375	Trường THCS Hợp Thanh
TRẦN THỊ PHƯƠNG NGÀ	6	3,5	4,75	Trường THCS An Tiến
BẠCH THỊ NGÂN	6,5	4	5,25	Trường THCS Hợp Thanh
BÙI THỊ NGỌC	6,5	3,5	5	Trường THCS An Phú
TRẦN THỊ NHÀN	6	2,75	4,375	Trường THCS An Tiến
CHU YẾN NHI	6,5	2	4,25	Trường THCS Hòa Xá
HOÀNG THỊ TRANG NHUNG	5,75	3,25	4,5	Trường THCS An Tiến
NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	5,75	3,25	4,5	Trường THCS Phù Lưu Tế
KIM THỊ NHƯ	5,5	5,5	5,5	Trường THCS Hợp Tiến
NGUYỄN THỊ PHÚ	6,5	3,25	4,875	Trường THCS Hợp Thanh
NGUYỄN THỊ QUỲNH	6,75	2,75	4,75	Trường THCS An Tiến
TRẦN VIỆT SANG	5,5	4,25	4,875	Trường THCS An Phú
LÊ THỊ THẢO	5,5	2,5	4	Trường THCS Hòa Nam
NGUYỄN VĂN THIÊN	6,5	1,25	3,875	Trường THCS Xuy Xá
NGUYỄN THỊ THƯƠNG	6,5	3,5	5	Trường THCS Hợp Thanh
HOÀNG THU TRANG	5,5	1,75	3,625	Trường THCS Xuy Xá
NGÔ THỊ TRANG	6,25	3,75	5	Trường THCS Hợp Tiến
NGUYỄN VĂN TUẤN	6,5	2,25	4,375	Trường THCS Hợp Thanh
NGUYỄN THU UYÊN	6	2,75	4,375	Trường THCS Hợp Thanh
NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	6	2,25	4,125	Trường THCS Hợp Thanh
PHẠM THỊ VÂN	6	3,75	4,875	Trường THCS Hợp Thanh
LÊ THỊ NHƯ Ý	6	3,25	4,625	Trường THCS Tế Tiêu
NGUYỄN HOÀNG LAN NHI	3,75	3,25	3,5	Trường THCS Hợp Thanh